

Số: 04/TB-BVĐK

Thái Bình, ngày 23 tháng 07 năm 2024

## THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hóa chất, vật tư y tế tiêu hao trong thời gian chờ các gói thầu rộng rãi năm 2024 của Bệnh viện đa khoa với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình. Địa chỉ: 290 Phan Bá Vành, Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Lại Văn Đông – Phụ trách khoa Dược – dinh dưỡng. Sdt: 0978.736.587. Email: [dongtb87@gmail.com](mailto:dongtb87@gmail.com)

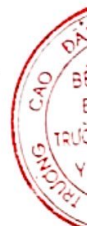
3. Cách tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – dinh dưỡng Bệnh viện đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình: Địa chỉ: 290 Phan Bá Vành, Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Nhận qua Email: [dongtb87@gmail.com](mailto:dongtb87@gmail.com)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ thời điểm phát hành trên trang thông tin điện tử của Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình (<http://caodangytb.edu.vn/>) đến trước 9h ngày 02/08/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.



5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 07 năm 2024.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hóa chất, vật tư y tế tiêu hao trong thời gian chờ các gói thầu rộng rãi năm 2024 của Bệnh viện đa khoa (có phụ lục kèm theo).
2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình. Địa chỉ: 290 Phan Bá Vành, Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
3. Thời gian giao hàng dự kiến, thanh toán: được thể hiện trong hợp đồng theo quy định khi có kết quả lựa chọn nhà thầu. *Lot*

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Khoa Dược - DD.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Trọng**





**DANH MỤC HÓA CHẤT VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO MUA SẴM TRONG THỜI GIẠN CHỜ CÁC GÓI THẦU RỘNG RÃI NĂM 2024**

*(Kính gửi Sở Y tế Bình Định, Ủy ban Bảo giá số 07/TB-BĐK ngày 23/07/2024 của Bệnh viện đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình)*



STT	Tên hóa chất	Thông số kỹ thuật	Phân loại	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ami A	Dùng để phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO bằng phương pháp ngưng kết các tế bào hồng cầu người. Dung tích: 10 10ml	D	lo	1
2	Ami AB	Dùng để phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO bằng phương pháp ngưng kết các tế bào hồng cầu người. Dung tích: 10 10ml	D	lo	1
3	Ami B	Dùng để phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO bằng phương pháp ngưng kết các tế bào hồng cầu người. Dung tích: 10 10ml	D	lo	1
4	Ami D	Dùng để phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu RH bằng phương pháp ngưng kết các tế bào hồng cầu người. Dung tích: 10 10ml	D	lo	1
5	Bom tiêm 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bông, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Phi tông có khía bề mặt để dễ lấy, không có ba vĩa. - Kim tiêm có 23GN1 <sup>o</sup> , 25GN1 <sup>o</sup> . Đốc kim có mẫu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt vào thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miệng gấp, thoát khí EO 2.8x2.8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, TCVN 5903:1995	B	Chiếc	1000
6	Bom tiêm 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bông, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Phi tông có khía bề mặt để dễ lấy, không có ba vĩa. - Kim tiêm có 23GN1 <sup>o</sup> , 25GN1 <sup>o</sup> . Đốc kim có mẫu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt vào thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miệng gấp, thoát khí EO 2.8x2.8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, TCVN 5903:1995	B	Chiếc	3000
7	Composit đặc màu A3	Dạ dung màu sắc, phù hợp với trạm răng trước và cả răng sau. Độ bền và khả năng kháng mòn tốt. Độ nhớt phù hợp, dễ tạo hình, không dính vào dụng cụ tạo hình. Độ co khi trung hợp thấp. Ông 4g	B	ông	3
8	Composit long màu A2	Độ nhớt phù hợp. Co rút ít và độ cứng tốt. Màu sắc và khả năng đánh bóng khá tốt. Chỉ định dùng trám thẩm mỹ, trám toàn, che phủ cũ. Ông 2g	B	ông	3
9	Dầu parafin	Không màu, trong suốt, không mùi, không vi và khuẩn trong đũa đang đũa	Không áp dụng	Kg	
10	Dung dịch ly giải cho máy huyết học	Dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số tương thích với máy xét nghiệm huyết học XP-100, Model XP-100, Hãng sản xuất Sysmex, Nước sản xuất Nhật Bản. Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8.5g/L và sodium chloride 0.6g/L. Dung tích: 500ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	B	Lo	
11	Giác lưu y tế (giác met)	Giác được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/m <sup>2</sup> . Trọng lượng: 25-27 g/m <sup>2</sup> . Tỷ lệ trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có sơn màu hòa tan trong nước và dịch phù tang. Tốc độ hút nước <= 5 giây. Độ giãn nước >= 9g nước/1g giác. Chất tan trong nước < 0.5%. Độ pH trung tính. Độ trắng >= 80% +/- 10%. Mũi kim loại. Không quá hạn lượng cho phép. Hạn tương đối bao. Không vượt quá 0.5%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ, CE, GMP	A	Met	50
12	Hóa chất kiểm tra máy xét nghiệm hóa sinh mức 1	- Dung tích: Hộp gồm 10 lọ x 5 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	B	Lo	3
13	Hóa chất kiểm tra máy xét nghiệm hóa sinh mức 2	- Dung tích: Hộp gồm 10 lọ x 5 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	B	Lo	3
14	Kim lấy máu, lấy thuốc các cỡ	Kim các số G18, G20, G23, V1 dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE	B	Chi	1000
15	Ông nghiệm chống đông EDTA	Chất liệu ông được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ông 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kim thành ông và được giữ chặt bên khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lõi ông trong của ông. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ giới hạn để giữ các tế bào trong mẫu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời từ da từ 6 - 8 giờ. Dung trong xét nghiệm huyết học (công thức màu và xét nghiệm HbA1C). Hóa chất bên trong được kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy máu 2ml riêng biệt trên nhãn ông. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phar ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA Khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút	A	Ông	1000
16	Ông nghiệm chống đông Heparin	Chất liệu ông được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kim thành ông và được giữ chặt bên khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lõi ông trong của ông. Hóa chất bên trong Lithium Heparin được dùng để chống đông. Kích thước ông 12x75mm, có vạch định mức lấy máu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE	A	Ông	2000
17	Que nhuộm Fluorescein Sodium	Chất nhuộm Fluorescein Sodium bất màu với các tế bào tế bào từ tòn thương, được dùng đánh giá được các tòn thương trên bề mặt nhãn cầu. Quy cách: 100 test/lo	A	Lo	10



18	Test HbA1C	- Tương thích với máy HbA1c Quo-Test - Thành phần: Phần tự liên hợp boronate huỳnh quang; Lo nhựa chừa. Chất đến ammonium chloride, lysine agent và chất bảo quản. Dung cụ thu thập mẫu (mẫu) có chất chống đông EDTA và hoạt chất bê mê Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	B	Test	120
19	Test nhanh phát hiện kháng thể lao	Định tính phát hiện đồng thời cả phân biệt kháng thể IgM và IgG kháng Mycobacterium tuberculosis (M. TB) trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu toàn phần của người - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 9879/EC. Phân loại trang BHYT loại C - Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, mẫu toàn phần - Độ nhạy tương quan: 87,2% - Độ đặc hiệu tương quan: 94,6% - Độ chính xác tương quan: 93,2% - Khay thử bao gồm: 1. Vùng công hợp có màu đỏ tia được phủ sẵn công hợp kháng nguyên M. TB lai tổ hợp (M. TB conjugates) và công hợp kháng thể kiểm chứng 2. Một màng băng hợp chất nitrocellulose có chứa 2 vạch thử (vạch MVA vạch G) và một vạch chứng (C) - Vạch Mphiu sẵn kháng thể IgM kháng người (anti-human) để phát hiện kháng thể IgM kháng M. TB - Vạch G phủ sẵn thuốc thử để phát hiện kháng thể IgG kháng M. TB - Vạch C phủ sẵn kháng thể kiểm chứng - Không phản ứng chéo: CMV, Sởi, rub, HCV, HIV, Giang mai, ANA, HAMA, RF (khi tới 2500 IU/mL) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	C	Test	30
20	Test nhanh sốt xuất huyết NSI	Phát hiện kháng nguyên X virus Dengue NSI - Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương; mẫu toàn phần - Không sử dụng dung dịch pha mẫu (buffer) Thành phần: - Kháng thể đặc hiệu kháng hòa hợp Dengue (Mix-types Dengue specific antibodies) 10 µg/ml; - Kháng thể đặc hiệu kháng hòa hợp Dengue (Mix-types Dengue specific antibodies) 1mg/ml; - Kháng thể kháng thể (Anti-rabbit antibodies) 2mg/ml - Độ nhạy: 90-94% - Độ đặc hiệu: 100% - Bao quản ở nhiệt độ thường.	C	Test	30
21	Test nước tiểu 10 thông số	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương - Que thử nước tiểu 10 thông số phủ hợp với máy xét nghiệm nước tiểu CLINITEX STATUS; Hãng sản xuất: Siemens; Xuất xứ: Anh - Các thông số xét nghiệm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	B	Test	
22	Vai liệu nội kiểm (QC) (mức cao)	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Bao quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất bảo quản Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương, Lo 1,5ml	B	Lo	
23	Vai liệu nội kiểm (QC) (mức thấp)	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Bao quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất bảo quản Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương, Lo 1,5ml	B	Lo	
24	Vai liệu nội kiểm (QC) (mức trung)	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Bao quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất bảo quản Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương, Lo 1,5ml	B	Lo	
25	Ni măng gắn tam để truyền rằng	Chất truyền tam tiện dụng; nhanh chóng và bền vững trong môi trường; không Sử dụng trong quá trình chữa tủy, trám theo dõi; ... Đu đủ cứng chắc; bám dính tốt; nhanh chóng và vẫn dễ dàng tháo gỡ Vai liệu truyền tam theo dõi song song răng và chữa tủy, Lo 30g	B	lo	1

Công: 25 khoản

